

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng
6 tháng đầu năm 2020

Tiếp nhận Công văn số 268/TTT-VP ngày 26/5/2020 của Thanh tra tỉnh V/v báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý II/2020 và 6 tháng đầu năm 2020;

Sở Tài chính Ninh Thuận báo cáo kết quả với các nội dung như sau:

1. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Căn cứ Kế hoạch số 978/KH-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 1014/KH-STC ngày 14/4/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Nhằm triển khai có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, cũng như triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật. Sở Tài chính đã tiến hành gửi văn bản liên quan đến tham nhũng qua mạng nội bộ cho toàn thể cán bộ, công chức và người lao động nghiên cứu, qua đó giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

2.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động:

Trên cơ sở Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 v/v Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020. Sở Tài chính đã tiến hành công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt công bố trên website của Sở Tài chính.

2.2. Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 và Quyết định 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Sở Tài chính đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 02/01/2019 về Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận. Việc công khai công tác quản lý thu, chi tài chính được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đạt tỷ lệ 100%; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tự tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Sở, Sở Tài chính luôn kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai các chế độ, chính sách tài chính đến toàn ngành, toàn tỉnh.

2.3. Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng: Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 19/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo đón tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Công văn số 80/TTCP-C.IV ngày 14/01/2020 của Thanh tra Chính phủ v/v thực hiện nghiêm Luật PCTN và quy định tặng quà và nhận quà. Sở Tài chính chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 33/QĐ-STC ngày 07/5/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 63/QĐ-STC ngày 26/8/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 26/8/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Nội quy cơ quan của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 1860/QĐ-TTCP ngày 06/9/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra và Quyết định số 2260/QĐ-STC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tài chính đang trong giai đoạn kiện toàn chức danh lãnh đạo nên chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Trong kỳ báo cáo Sở Tài chính chưa thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong kỳ, Sở tài chính không có tham nhũng xảy ra nên không phát sinh nội dung này.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Trên cơ sở Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2020. Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 241/STC-VP ngày 10/02/2020 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2020 đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc Sở.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tiếp tục thực hiện áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong giải quyết công việc tại Sở Tài chính, tăng cường thực hiện việc gửi báo cáo, thông tin nội bộ qua mạng và hoàn thiện trang Website của Sở; Triển khai và duy trì, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống mạng (Tabmis) trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Mọi khoản chi trả cho cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính 100% đều được thực hiện qua tài khoản cá nhân đã mở tại Ngân hàng.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng: Không.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Không.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Sở Tài chính không có đơn vị trực thuộc nên không tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có.

II. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng và dự báo tình hình:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng: Sở Tài chính không phát sinh hiện tượng tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng: Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời nên không có tham nhũng phát sinh tại Sở Tài chính.

3. Dự báo tình hình tham nhũng: Không.

III. Phương hướng nhiệm vụ của công tác phòng, chống tham nhũng Quý tiếp theo:

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng, xây dựng định mức khoán xe công tác cho các chức danh

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định tại các Quyết định số 33/QĐ-STC về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính; Số 63/QĐ-STC về Quy chế làm việc; Số 64/QĐ-STC về Nội quy cơ quan; Số 65/QĐ-STC về Quy chế Thi đua khen thưởng; Số 66/QĐ-STC Quy chế Văn thư – lưu trữ; Số 68/QĐ-STC thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Số 81/QĐ-STC thành lập lại Hội đồng thi đua, khen thưởng; Số 82/QĐ-STC thành lập lại Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở của Sở Tài chính.

- Tiếp tục duy trì mô hình ứng dụng công nghệ thông tin sẵn có theo hướng đảm bảo an toàn, thông suốt, an ninh thông tin; hỗ trợ Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố duy trì ổn định đường truyền để phục vụ công tác Tabmis.

- Nghiêm túc thực hiện công bố công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng về các vụ việc tiêu cực, tham nhũng được phát hiện, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi xảy ra tham nhũng trong quá trình thanh tra, kiểm tra (nếu có).

Trên đây là nội dung công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2020 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr .PNHT.



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Định kỳ theo báo cáo số 1575/BC-STC ngày 2 tháng 6 năm 2020 của Sở Tài chính)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt CB, CC, VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ,TC,ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TC,ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc thanh tra kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	4
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	2
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	25,8
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	25,8
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ,TC,ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	

	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	-
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	-
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	-
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	-
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	-
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	-
41	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	-
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	-
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	-
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	-
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
50	+ Đất đai	m ²	-
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
52	+ Đất đai	m ²	-
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
54	+ Đất đai	m ²	-
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	-
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	-
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		-
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		-
	+ Tặng Giấy khen		-
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	-
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	-
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	-
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	-
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	-

Ghi chú: - Số liệu dòng 15 + 16: Số phát sinh giai đoạn từ 16/12/2019 – 01/6/2020 (Không tính các năm trước).
- Số phải thu sai phạm trong năm 2019 chưa xử lý dứt điểm: 38.754.792 đồng (kiến nghị: 713.303.849 đồng; Đã thu: 674.549.057 đồng).